TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Đương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Hùng Dũng**

2. Bà **Lê Thị Xuân Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trương Phú T**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Hoàng Thị Tuyết H**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Phú T trình bày:

Vào năm 2010, ông và bà Hoàng Thị Tuyết H xây dựng quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ theo quy định. Sau khi kết hôn, ông và bà H chung sống hạnh phúc với nhau được nhiều năm. Tuy nhiên, đến năm

2021 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Từ đó, ông và bà H đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Mặc dù các bên đã nhiều lần tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Thấy rằng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với bà Hoàng Thị Tuyết H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trương Hoàng Gia H1, sinh ngày 27/5/2015, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có cơ sở để xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật quy định về vấn đề đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Từ đó, ông T và bà H đã không còn sống chung với nhau. Xét thấy, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn hiện nay chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Phú T theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà H có 01 con chung tên là Trương Hoàng Gia H1, sinh ngày 27/5/2015, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay con chung đang sống cùng ông T, cuộc sống của cháu H1 đang ổn định. Hơn nữa, tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung thể hiện nguyện vọng được sống chung với ông T. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh trường hợp xáo trộn môi trường sống nên cần tiếp tục giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Hoàng Thị Tuyết H theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Phú T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trương Phú T được ly hôn với bà Hoàng Thị Tuyết H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Hoàng Gia H1 (nam), sinh ngày 27/5/2015 cho ông Trương Phú T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Hoàng Thị Tuyết H theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trương Phú T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005462 ngày 11/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- CCTHADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND phường Thới Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đương